

## Bài 22 PHÉP TRỪ (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (4 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

#### Kiến thức, kĩ năng

- Thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài tập có một bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học) liên quan đến ý nghĩa thực tiễn của phép tính (bài tập về bớt một số đơn vị, bài tập về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị).

#### Phát triển năng lực

- Thông qua giải các bài tập, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản nhằm phát triển năng lực giao tiếp.

## II CHUẨN BỊ

- Bộ đồ dùng học Toán 2.
- Nếu có điều kiện, GV có thể phóng to bức tranh ở phần kĩ thuật tính trong SGK ở phần khám phá để HS dễ quan sát.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Lưu ý chung:** Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

### Tiết 1. Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số

**Yêu cầu chủ yếu của tiết học:** HS biết cách thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số và vận dụng thực hành trực tiếp các kiến thức đó.

#### 1. Khám phá

- Lấy bối cảnh các bạn đang giúp người lớn thu hoạch trái cây. Hình ảnh các bạn mặc trang phục miền Nam, đang đẩy xe rùa thể hiện tính đa dạng vùng miền. Trên xe rùa, có hai loại trái cây là bơ và dưa hấu. Tình huống đếm số lượng quả từng loại diễn ra rất tự nhiên khi các bạn nhỏ đang làm công việc thu hoạch trái cây thể hiện rất rõ quan điểm kết nối tri thức với cuộc sống.
- Để tiếp cận khám phá này, GV có thể giới thiệu cho HS về xe rùa và các loại quả trong hình (quả bơ và quả dưa hấu). Hình vẽ mô tả hai bạn đang tham gia vào công việc thu hoạch trái cây giúp người lớn. Dựa vào bóng nói của các bạn, GV nêu ra tình huống thực tiễn trong sách dẫn đến phép trừ 32 – 7.
- Đến phần phép tính, GV cần hướng dẫn chi tiết kĩ thuật tính trên bảng (tách một chục sang hàng đơn vị của số bị trừ) từ đó dẫn đến quy tắc tính (như trong SGK). GV vừa trình bày quy tắc tính, vừa kết hợp thực hiện phép tính trên bảng.
- Lưu ý: GV cũng nên nhắc lại cách đặt phép tính theo cột dọc trước khi trình bày quy tắc tính. Với trường hợp phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số thì số trừ phải được đặt thẳng cột với chữ số hàng đơn vị của số bị trừ.

#### 2. Hoạt động

**Bài 1 và 2:** Giúp HS thực hành ngay kiến thức vừa học ở khám phá là thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số. Tuỳ theo khả năng tiếp thu của HS, GV có thể hướng dẫn 1 hoặc 2 câu. Với bài 2, HS cần đặt tính đúng trước khi thực hiện phép tính.

*Bài 3:* Giúp HS phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với việc giải bài toán lời văn có một bước tính. Việc lồng ghép với tình huống câu chuyện “Sự tích quả dưa hấu” khiến bài tập trở nên gần gũi khi kết hợp toán học với văn học.

- GV nên kể vắn tắt câu chuyện “Sự tích quả dưa hấu” để dẫn đến đề bài được đưa ra trong sách một cách tự nhiên và hấp dẫn. Tuỳ điều kiện của từng địa phương, GV có thể sử dụng các tranh, ảnh, video,... để gây hứng thú học tập cho HS.
- GV dẫn dắt vào nội dung bài tập. Thực hiện giải theo các bước của bài toán có lời văn và trình bày được bài giải, chẳng hạn:

*Bài giải*

Số quả dưa hấu Mai An Tiêm thả xuống biển vào ngày thứ hai là:

$$34 - 7 = 27 \text{ (quả)}$$

*Đáp số:* 27 quả dưa hấu.

- Sau khi đã giải quyết được bài tập, GV có thể mở rộng bằng cách đặt thêm câu hỏi: “Trong cả hai ngày, Mai An Tiêm thả bao nhiêu quả dưa hấu xuống biển?”.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## **Tiết 2. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; vận dụng giải các bài toán thực tế.

*Bài 1:* Yêu cầu HS đặt tính rồi tính, nhằm ôn tập kiến thức về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.

*Bài 2:* Dạng bài tập tìm phép tính với kết quả của phép tính đó nhằm ôn tập, củng cố kiến thức về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.

GV có thể dẫn dắt như sau: “Em hãy giúp Nam tìm lọ hoa cho mỗi bông hoa. Biết số trên mỗi bông hoa là kết quả phép tính ghi trên lọ hoa tương ứng.”.

*Bài 3:* Ôn tập kiến thức về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số, phép cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số.

- Bài tập được thiết kế dưới dạng toán vui, giúp HS hứng thú hơn trong quá trình làm bài tập.

- Tại ngã rẽ đầu tiên, hai phép tính có cùng kết quả bằng 46. Do đó, để biết đi theo ngã rẽ nào, HS cần tính tiếp các phép tính ở sau đó để lựa chọn được hướng đi đúng. Chẳng hạn: Nếu đi theo con đường ghi phép tính  $30 + 16 (= 46)$  thì sẽ không thể đi tiếp, do hai con đường ghi phép tính  $73 - 7$  và  $65 - 8$  đều không có kết quả bằng 46.

- Để tăng khả năng tương tác, GV có thể cho HS dự đoán đâu là ngôi nhà của sóc trước khi thực hiện các phép tính để tìm ra đáp án chính xác.

*Bài 4:* Giúp HS phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với việc giải bài toán lời văn có một bước tính. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Việc đưa bối cảnh “Bạn Mi đếm hoa trong vườn”, khiến bài tập trở nên gần gũi hơn.
- Tuỳ điều kiện, GV có thể mở rộng bằng cách đặt thêm câu hỏi: “Số cây hoa hồng hay số cây hoa cúc nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu cây?”.
- GV yêu cầu HS giải và trình bày bài giải. Chẳng hạn:

*Bài giải*

Số cây hoa hồng trong vườn có là:

$$30 - 9 = 21 \text{ (cây)}$$

*Đáp số:* 21 cây hoa hồng.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

### **Tiết 3. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

*Bài 1:* Yêu cầu đặt tính rồi tính, giúp HS ôn tập kiến thức về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.

*Bài 2:* Yêu cầu tìm số thích hợp ở ô có dấu “?”, kết quả của phép tính đầu tiên là thành phần trong phép tính kế tiếp. Bài tập nhằm giúp HS thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

*Bài 3:* Giúp HS ôn tập kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số và so sánh các số (trong phạm vi 100).

- Bài tập được thiết kế dưới dạng toán vui với yêu cầu HS tìm xem con mèo nấp sau cánh cửa nào.
- GV có thể cho HS dự đoán trước xem con mèo nấp sau cánh cửa nào. Sau đó, HS sẽ thực hiện các phép tính để tìm đáp án.
- Kết quả: Con mèo nấp sau cánh cửa C.

*Bài 4:* Giúp HS tính nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 100.

- GV có thể hướng dẫn HS dựa vào các số đã cho, thử chọn và nhẩm tính để tìm ra mỗi ô tô che số nào.
- Kết quả: Ô tô màu đỏ che số 10; ô tô màu cam che số 40; ô tô màu tím che số 20.

*Bài 5:* Giúp HS phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với việc giải bài toán lời văn có một bước tính, cũng như giúp HS ôn tập lại kiến thức về đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Tình huống đưa ra là tính cân nặng của Mi khi biết cân nặng của Mai là 23 kg và Mi nhẹ hơn Mai 5 kg. Hình ảnh minh họa vui khi cho Mi mặc quần áo y tá giúp bài toán thú vị và gây hứng thú với HS.
- Để tăng tương tác, GV có thể hỏi về cân nặng của một số HS trong lớp. Trên cơ sở đó, GV có thể đặt thêm một số câu hỏi liên quan đến cân nặng của các HS trong lớp vừa hỏi.
- GV cho HS giải và trình bày bài giải, chẳng hạn:

*Bài giải*

Mi cân nặng số ki-lô-gam là:

$$23 - 5 = 18 \text{ (kg)}$$

*Đáp số:* 18 kg.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

#### **Tiết 4. Luyện tập**

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; ôn tập về các thành phần của phép trừ; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

*Bài 1:* Giúp HS ôn tập việc thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số, trừ nhầm hai số tròn chục.

*Bài 2:* Giúp HS ôn tập về thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.

*Lưu ý:* Đây là dạng bài tập tìm phép tính với kết quả của phép tính đó. Ý tưởng của bài tập được lấy từ câu chuyện cổ tích: “Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn”. GV có thể kể vắn tắt câu chuyện để dẫn dắt vào bài tập tự nhiên và hấp dẫn hơn. Tuỳ điều kiện của từng địa phương, GV có thể sử dụng các tranh, ảnh, video,... để gây hứng thú cho HS.

*Bài 3:* Giúp HS thực hiện việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- GV nên nhắc lại cho HS về thứ tự thực hiện phép tính là thực hiện từ trái sang phải.
- GV có thể hướng dẫn HS thực hiện bằng cách đặt tính theo cột dọc hoặc tính nhầm. Tuy nhiên, GV nên khuyến khích HS thực hiện tính nhầm.

*Bài 4:* Giúp HS phát triển kĩ năng giải quyết vấn đề gắn với việc giải bài toán lời văn có một bước tính. Thông qua việc trả lời câu hỏi, HS sử dụng được ngôn ngữ toán

học kết hợp với ngôn ngữ thông thường để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống đơn giản.

- Bối cảnh được đưa ra là Việt đang vẽ một bức tranh có các bông hoa. Bạn mèo vô ý làm đổ lọ mực vào bức tranh, khiến một số bông hoa bị che khuất. Nhiệm vụ của HS là tìm xem có bao nhiêu bông hoa đã bị mực che khuất.
- GV cho HS giải và trình bày bài giải, chẳng hạn:

*Bài giải*

Số bông hoa bị mực che khuất là:

$$35 - 9 = 26 \text{ (bông)}$$

*Dáp số: 26 bông hoa.*

*Bài 5:* Giúp HS ôn tập việc thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Dạng bài tập tìm đường đi ở mức vận dụng cao giúp phát triển tốt tư duy. Để tìm được đáp án của bài tập, trước tiên HS cần tính kết quả của các phép tính sau đó tìm đường đi thích hợp qua các số theo thứ tự để đến được phương tiện mà bạn Rô-bốt chọn.
- GV nên giải thích kĩ đề bài cho HS. GV có thể hỏi HS về các phương tiện giao thông được đưa ra trong bài sau đó yêu cầu HS dự đoán về phương tiện giao thông bạn Rô-bốt sẽ đi đến trước khi làm cụ thể để tìm đáp án.
- Kết quả: Rô-bốt sẽ chọn phương tiện là máy bay.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).